

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 185/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP
ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan
ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng
Bộ Nội vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các

dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật của Bộ đã được phê duyệt và

09646680

các đề án khác theo sự phân công của Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ các giải thưởng, danh hiệu vinh dự Nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; quyết định thành lập các Hội đồng quốc gia về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

4. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

6. Về di sản văn hóa:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định:

- Quy hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tổ chức và hướng dẫn thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành;

- Xếp hạng và điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia đặc biệt;

- Đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của Việt Nam là Di sản thế giới;

- Phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa vật thể, bao gồm: di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác;

- Cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

b) Quyết định theo thẩm quyền:

- Xếp hạng di tích quốc gia, bảo tàng hạng I; điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia; giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho bảo tàng nhà nước có chức năng theo quy định của pháp luật;

- Phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật; phê duyệt hoặc thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt;

- Thẩm định quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài các khu bảo vệ di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt xét thấy có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích theo quy định của pháp luật;

- Cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ; đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài; làm bản sao di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia thuộc các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành; quản lý việc cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam.

c) Hướng dẫn hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với các di tích và nhân vật lịch sử;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

đ) Công nhận, trao tặng danh hiệu vinh dự đối với các nghệ nhân có công gìn giữ, trình diễn, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.

7. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

về nghệ thuật biểu diễn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; Quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp;

c) Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động thi hoa hậu, người mẫu thời trang, karaoke và vũ trường;

d) Hướng dẫn việc cấp thẻ hành nghề và cấp phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

đ) Quy định việc thẩm định, cấp phép chương trình, tiết mục, vở diễn của các tổ chức, cá nhân Việt Nam đi biểu diễn ở nước ngoài và của các tổ chức, cá nhân nước ngoài biểu diễn tại Việt Nam;

e) Ban hành Quy chế quản lý việc sản xuất, phát hành băng, đĩa ca nhạc và vở diễn.

8. Về điện ảnh:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước về điện ảnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quy định việc tổ chức liên hoan phim quốc gia và quốc tế, những ngày phim nước ngoài tại Việt Nam và những ngày phim Việt Nam ở nước ngoài;

c) Quản lý phim lưu chiếu và lưu trữ các tư liệu, hình ảnh động sản xuất ở trong nước và nước ngoài;

d) Quy định việc cấp phép phổ biến phim.

9. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng quốc gia sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành Quy chế hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, nghệ thuật sắp đặt, trình diễn video-art, tổ chức trại sáng tác điêu khắc quốc tế tại Việt Nam;

c) Quy định việc tổ chức và trực tiếp tổ chức trưng bày, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh quy mô quốc gia, quốc tế;

d) Thành lập Hội đồng chuyên ngành thẩm định nghệ thuật và dự toán công trình mỹ thuật theo quy định.

10. Về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật:

a) Hướng dẫn thực hiện quy định chế độ nhuận bút về quyền tác giả, quyền liên quan của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật;

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật;

d) Quy định việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

đ) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và quyền liên quan cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và công dân.

11. Về thư viện:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới thư viện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quy định việc hợp tác, trao đổi sách, báo, tài liệu với nước ngoài và việc liên thông sách, báo, tài liệu giữa các thư viện;

c) Quy định điều kiện thành lập và hướng dẫn hoạt động thư viện.

12. Về quảng cáo:

Thống nhất quản lý nhà nước về quảng cáo, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép đặt Chi nhánh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài;

b) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên các phương tiện (trừ báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm) và thực

hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành thông tư liên tịch quy định về thủ tục cấp phép quảng cáo, về thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm.

13. Về văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định nghi thức chính thức nhà nước về đón tiếp khách quốc tế, lễ kỷ niệm, tang lễ và các nghi thức khác theo phân công của Chính phủ;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch về thiết chế văn hóa cơ sở sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Xây dựng và ban hành các chính sách về bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

d) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc;

đ) Ban hành Quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa nơi công cộng;

e) Ban hành Quy chế, hướng dẫn và chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây

dựng đời sống văn hóa, hoạt động tuyên truyền phổ biến văn hóa ở cơ sở và tổ chức lễ hội.

14. Về gia đình:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo quyền bình đẳng và chống bạo lực trong gia đình;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung gia đình văn hóa;

c) Tổ chức và hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ thông tin về gia đình; chỉ đạo, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa;

d) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình truyền thống Việt Nam.

15. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình quốc gia phát triển thể dục, thể thao sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quần chúng; tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao, bồi dưỡng chuyên môn,

nghệ thuật cho cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương điều tra thể chất nhân dân; hướng dẫn, áp dụng và phát triển các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

d) Chỉ đạo tổ chức thi đấu thể thao quần chúng ở cấp quốc gia;

đ) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn, tổ chức thực hiện về giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang;

e) Hướng dẫn, đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ và cơ sở thể dục, thể thao quần chúng.

16. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức đại hội thể dục, thể thao toàn quốc, đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới; giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển thể thao thành tích cao và định hướng phát triển thể thao chuyên nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy

định về chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; quy định chi tiết về quyền sở hữu đối với giải thể thao thành tích cao và giải thể thao chuyên nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Cho phép tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao; phê duyệt điều lệ đại hội thể dục, thể thao toàn quốc;

đ) Ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài thể thao Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Ban hành Quy chế tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội tuyển thể thao quốc gia từng môn;

g) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

h) Hướng dẫn, đăng ký hoạt động của các cơ sở tập luyện thể thao chuyên nghiệp.

17. Về tài nguyên du lịch và quy hoạch du lịch:

a) Hướng dẫn, tổ chức hiện quy hoạch tổng thể phát triển ngành, vùng du lịch,

địa bàn du lịch trọng điểm, khu du lịch quốc gia sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành Quy chế điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch; ban hành các quy định về bảo vệ, tôn tạo, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch và môi trường du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch.

18. Về khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ công nhận khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia và tuyến du lịch quốc gia;

b) Tổ chức công bố công khai khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia, tuyến du lịch quốc gia và đô thị du lịch sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc phân loại, công nhận khu du lịch, điểm du lịch và tuyến du lịch địa phương;

d) Phối hợp với Bộ Xây dựng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận đô thị du lịch của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Ban hành Quy chế quản lý khu du lịch thuộc ranh giới hành chính từ hai

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

19. Về hướng dẫn du lịch:

Ban hành Quy định về điều kiện, thủ tục, hồ sơ cấp, đổi, cấp lại, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch và giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch; quản lý thống nhất trong cả nước việc cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định của pháp luật.

20. Về kinh doanh du lịch:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về kinh doanh lữ hành, lưu trú du lịch, kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch và các dịch vụ du lịch khác;

b) Quy định tiêu chí phân loại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch; quyết định phân loại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch từ 3 sao trở lên;

c) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vận chuyển khách du lịch.

21. Về xúc tiến du lịch và giao lưu văn hóa:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thành lập và hoạt động của văn phòng xúc tiến du lịch và giao lưu văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, văn phòng xúc tiến du lịch quốc gia của nước ngoài tại Việt Nam;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài; điều phối các hoạt động xúc tiến du lịch liên vùng, liên địa phương;

c) Xây dựng và hướng dẫn sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia;

d) Tổ chức thực hiện việc xây dựng các sản phẩm tuyên truyền, quảng bá du lịch, các chương trình, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm và hoạt động về văn hóa, thể thao, du lịch cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

22. Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

23. Cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch ở Việt Nam; cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm theo quy định của pháp luật.

24. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi mê tín, hủ tục, văn hóa phẩm đồi trụy và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch.

25. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc đàm phán, ký kết, gia nhập, phê duyệt điều ước quốc tế về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện hợp tác quốc tế; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

26. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

27. Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cụ thể của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương; xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch.

28. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch:

a) Xây dựng, trình Chính phủ cơ chế, chính sách cung ứng dịch vụ công, xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Ban hành điều kiện, tiêu chí thành lập các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

c) Quản lý và chỉ đạo đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ.

29. Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

30. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện để hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia hoạt động

và xây dựng hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

31. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền của Bộ; thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện phân cấp quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

32. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; thực hiện phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc; trình Chính phủ quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực thuộc Bộ quản lý cho chính quyền địa phương; chỉ đạo việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ

máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý; cải cách thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2000 và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ.

33. Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

34. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

35. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

36. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

1. Vụ Thư viện.
2. Vụ Văn hóa dân tộc.
3. Vụ Gia đình.
4. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
5. Vụ Kế hoạch, Tài chính.
6. Vụ Tổ chức cán bộ.

7. Vụ Thi đua - Khen thưởng.
8. Vụ Đào tạo.
9. Vụ Pháp chế.
10. Thanh tra.
11. Văn phòng.
12. Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh.
13. Cục Di sản văn hóa.
14. Cục Nghệ thuật biểu diễn.
15. Cục Điện ảnh.
16. Cục Bản quyền tác giả.
17. Cục Văn hóa cơ sở.
18. Cục Hợp tác quốc tế.
19. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.
20. Tổng cục Thể dục thể thao.
21. Tổng cục Du lịch.
22. Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.
23. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.
24. Trung tâm Công nghệ thông tin.
25. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
26. Trường Bồi dưỡng cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.
27. Báo Văn hóa.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 22 Điều này là các tổ chức giúp

Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 23 đến khoản 27 Điều này là các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức phòng.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao, Tổng cục Du lịch và Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp khác trực thuộc Bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin, Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao, Nghị định số 94/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng